

SỰ CẦM QUYỀN VÀ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG THỰC HIỆN ĐỊNH HƯỚNG CHÍNH TRỊ

ĐẶNG HỮU TOÀN ^(*)

Thực tiễn hơn 70 năm thực hiện hệ thống một đảng duy nhất cầm quyền ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu trước đây đã cho thấy ý nghĩa tích cực của nó, nhất là khả năng của nó trong việc giữ vững ổn định chính trị - xã hội. Một khi các đảng cầm quyền ở các nước này là những đảng mạnh, với nghĩa là có khả năng lãnh đạo và luôn giữ vững vị trí cầm quyền và vai trò lãnh đạo của mình, hội tụ được những phần tử ưu tú, có năng lực, tận tâm với dân, với nước, biết lắng nghe ý kiến của nhân dân, không tham nhũng, tôn trọng các nguyên tắc tập trung dân chủ, pháp quyền, tôn trọng quyền lực của dân, các đảng này đã tạo nên sức mạnh vượt trội cho mình, giữ vững vị trí cầm quyền và vai trò lãnh đạo của mình, thực hiện thắng lợi công cuộc phát triển đất nước theo định hướng chính trị đã xác định.

Tuy nhiên, thực tiễn hơn 70 năm thực hiện hệ thống một đảng duy nhất cầm quyền ở các nước đó cũng cho thấy những hạn chế hạn của nó. Chẳng hạn như, một đảng duy nhất cầm quyền luôn tiềm ẩn nhiều khả năng mắc các căn bệnh độc đoán, chuyên quyền, lộng quyền, quan liêu, tham nhũng, kìm hãm dân chủ. Đó là những rào cản đối với việc thực thi dân chủ, trái với các nguyên tắc của nhà nước pháp quyền. Về lý luận và cả trên thực tế, ở các

nước chỉ có một đảng duy nhất cầm quyền thường ít có sự đối thoại, tranh luận, do đó khó tạo nên sự phản biện tích cực đối với đảng cầm quyền.

Thành công và thất bại của các đảng này trong thực hiện định hướng chính trị là bài học kinh nghiệm cho chúng ta trong công cuộc đổi mới. Chính vì thế, ngay từ khi tuyên bố đường lối đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, Đảng ta đã xác định xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, ngang tầm nhiệm vụ cách mạng mới nhằm thực hiện thắng lợi định hướng chính trị - định hướng xã hội chủ nghĩa – là nhiệm vụ then chốt.

Thực tiễn gần 30 năm lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa đã và đang đặt ra cho Đảng Cộng sản Việt Nam và cho chúng ta những đòi hỏi bức bách để qua đó, chúng ta có thể nhận thức đầy đủ hơn quan niệm về Đảng duy nhất cầm quyền, Đảng lãnh đạo, về đặc điểm cầm quyền, lãnh đạo của Đảng, trên cơ sở đó đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội một cách đúng đắn hơn, đổi mới và nâng cao vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong thực hiện định hướng chính trị.

Trong chế độ một đảng duy nhất cầm quyền, nội dung đảng lãnh đạo, về thực chất, là nội dung đảng cầm quyền, nhưng là sự cầm quyền của chỉ một Đảng Cộng sản được nhân dân thừa nhận bằng pháp luật. Đảng cầm quyền

^(*) PGS.TS., Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

thông qua sự lãnh đạo cơ quan công quyền, chứ không tự mình biến thành nhà nước.

Về lý luận cũng như về nguyên tắc, Đảng không thể được coi là cơ quan công quyền, do đó, đảng cầm quyền, lãnh đạo không được lấn sân vào các chức năng của cơ quan quyền lực công. Điều đó có nghĩa là, không thể đồng nhất quyền lực của đảng với quyền lực nhà nước. Khi quyền lực đảng đồng nhất với quyền lực nhà nước thì không còn dân chủ và đến một mức độ nào đó, có thể sẽ dẫn đến nguy cơ độc tài.

“Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội”⁽²⁾. Đảng thực hiện vai trò cầm quyền (cũng tức là vai trò lãnh đạo) đối với nhà nước và toàn xã hội dựa trên một nguyên tắc bất di bất dịch, đó là hệ thống một đảng cầm quyền duy nhất, không có đảng đối lập, không có cạnh tranh quyền lực. Từ nguyên tắc tổ chức đảng như vậy đã đặt ra rất nhiều vấn đề về Đảng, về sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng.

Trong những năm đổi mới vừa qua, ở Việt Nam ta cũng đã có nhiều ý kiến, trực tiếp hoặc gián tiếp, cho rằng, để đổi mới nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, thì trước hết cần thay đổi hệ thống một đảng cầm quyền bằng một hệ thống nhiều đảng (như mô hình Singapore) và đảng cầm quyền cần khẳng định năng lực lãnh đạo của đảng trên cơ sở cọ xát với các đảng khác; rằng, chỉ trong hệ thống đa đảng mới có dân chủ và phát huy dân chủ.

Không chỉ thế, trong những năm gần đây, một số phần tử cơ hội còn lợi dụng sự khiếm khuyết của hệ thống nhất nguyên, của thể chế một đảng duy nhất cầm quyền để công kích Đảng ta, đòi đa nguyên, đa đảng. Thậm chí, một số tổ chức phản động còn đòi thành lập một nhà nước không cộng sản. Khi đưa ra những luận điểm này, chúng đã không hiểu rằng, trong một quốc gia tồn tại một đảng hay nhiều đảng

chưa phải là nhân tố để khẳng định đó là hệ thống dân chủ hay không dân chủ. Vấn đề là ở chỗ, hệ thống đó đã đảm bảo thực thi dân chủ như thế nào, đảm bảo thực hiện quyền lực của nhân dân như thế nào trong quá trình lãnh đạo nhà nước và xã hội. Thực tiễn quá trình Đảng ta thực hiện vai trò của một đảng duy nhất cầm quyền, Đảng luôn hướng tới dân, vì mục đích đảm bảo quyền dân chủ của nhân dân và do đó, Đảng được dân tin, dân hy sinh cả tài sản, tính mạng của mình cho sự nghiệp của Đảng. “Trải qua hơn 80 năm phấn đấu, xây dựng và trưởng thành, vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, với bản lĩnh của một đảng cách mạng chân chính, dày dặn kinh nghiệm, luôn gắn bó máu thịt với nhân dân, Đảng đã lãnh đạo toàn dân, toàn quân giành được nhiều thắng lợi vĩ đại trong sự nghiệp cách mạng”⁽³⁾.

Tuy nhiên, sẽ là chủ quan nếu cho rằng, hệ thống một Đảng Cộng sản lãnh đạo Nhà nước và xã hội ở nước ta hiện nay đã là tối ưu, đã hoàn hảo. Trên thực tế, bên cạnh những yếu tố tích cực do hệ thống một đảng cầm quyền tạo nên, thì cũng chính hệ thống này lại chứa đựng những yếu tố khách quan khác là nguyên nhân làm cho Đảng ta có những khuyết tật, hạn chế. Đó là bệnh chủ quan, duy ý chí; lấn sân Nhà nước; nhiều cán bộ đảng, cán bộ có chức, có quyền tham nhũng tài sản công, biến quyền lực công thành thứ tài sản của riêng mình, phục vụ cho lợi ích của mình, gia đình mình; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, về phẩm chất đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cơ hội, thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa địa vị, cục bộ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc... của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên đã đến mức báo động. Dân chủ trên thực tế bị vi phạm khá nghiêm trọng. Những khuyết tật, hạn

⁽²⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 88

⁽³⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương khóa XI. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2012, tr. 20

chế độ nhiều khi trở thành những vấn đề bức xúc, căng thẳng, hình thành các điểm nóng chính trị - xã hội ở một số nơi.

Để khắc phục những mặt khiếm khuyết đó trong sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội, một trong những phương thức quan trọng nhất mà chúng ta cần phải áp dụng và áp dụng một cách thực sự hiệu quả là phát huy dân chủ, trước hết là dân chủ trong Đảng. Từ đó, Đảng phải thật sự phát huy quyền dân chủ của nhân dân. Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, nếu không khắc phục được những hạn chế bắt nguồn từ những nguyên nhân khách quan và chủ yếu là nguyên nhân chủ quan trong hệ thống, những khuyết tật đó sẽ tích tụ lại và đến một lúc nào đó, nó sẽ trở nên nguy hiểm, trở thành nguy cơ dẫn đến sự tồn vong của chế độ. Đổi mới và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng cầm quyền trong thực hiện định hướng chính trị, chúng ta không thể không quan tâm tới vấn đề này.

Về *nội dung cầm quyền* của Đảng, trước hết, với tư cách đảng duy nhất cầm quyền, Đảng Cộng sản Việt Nam là người chịu trách nhiệm trước nhân dân về vận mệnh của dân tộc và sự phát triển của đất nước. *Nội dung cầm quyền của Đảng xác định vị trí cầm quyền của Đảng, vai trò lãnh đạo của Đảng*, thể hiện quyền hạn và trách nhiệm của Đảng trong việc quyết định các vấn đề trọng đại của đất nước trong mỗi thời kỳ cách mạng nhất định và trong từng lĩnh vực cụ thể của đời sống kinh tế - xã hội đất nước, trong các mối quan hệ quyền lực cụ thể với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức, đoàn thể nhân dân.

Nội dung cầm quyền của Đảng là một phạm trù mang tính lịch sử - cụ thể, có phạm vi, giới hạn và mức độ xác định trong từng mối quan hệ chính trị và quyền lực cụ thể, với các đối tượng cụ thể. Trên thực tế, *nội dung cầm quyền của Đảng thể hiện rõ nhất trong Cương lĩnh chính trị, trong chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, đảm bảo định hướng chính trị cho sự phát triển của đất nước* là hướng tới mục

tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Với ý nghĩa như vậy, việc xác định được các nội dung cầm quyền của Đảng trong từng giai đoạn cụ thể của đất nước là vấn đề có ý nghĩa quan trọng.

Nội dung cầm quyền của Đảng là toàn bộ hoạt động của Đảng cầm quyền, từ việc xác định mục tiêu chính trị của Đảng và dân tộc cho đến nội dung thực hiện mục tiêu chính trị đó; nó bao quát toàn diện các lĩnh vực của đời sống chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, đối ngoại, quốc phòng, an ninh của đất nước.

Trong lĩnh vực chính trị, việc hoạch định đường lối chính trị là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Đảng. Để cầm quyền, lãnh đạo, Đảng có trách nhiệm xác lập thể chế chính trị - xã hội của đất nước trên các mặt: cơ cấu tổ chức chính trị - xã hội, cơ chế vận hành xã hội và những điều kiện đảm bảo cho hai vấn đề đó.

Trong lĩnh vực kinh tế, nội dung cầm quyền và lãnh đạo trọng tâm của Đảng là xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây được xem là mô hình kinh tế tổng quát của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Một vấn đề có tính quyết định là phải đẩy mạnh sự phát triển của lực lượng sản xuất bằng con đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức và chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế.

Trong lĩnh vực xã hội, với sứ mệnh của mình, Đảng phải lãnh đạo phát huy sức mạnh của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân, phát triển các quan hệ xã hội lành mạnh, bảo đảm công bằng, bình đẳng xã hội, phát triển con người toàn diện, xây dựng một xã hội văn minh, con người hạnh phúc.

Trong lĩnh vực văn hoá, trên nền tảng của việc xây dựng một nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, Đảng phải định hướng xây dựng một nền văn hoá chính trị nói chung và văn hoá cầm quyền, văn hóa lãnh đạo của Đảng nói riêng. Văn hoá chính trị của Đảng, đến lượt mình, phải giữ vai trò chỉ đạo

trong việc lựa chọn mục tiêu, lý tưởng chính trị; quy định đường lối, nội dung, chiến lược phát triển đất nước.

Một nội dung quan trọng của Đảng cầm quyền là quan hệ giữa Đảng với Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội với tư cách lực lượng của nhân dân. Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng cách hóa thân vào Nhà nước, “giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo của hệ thống chính trị”⁽⁴⁾. Đảng lãnh đạo các cơ quan đó vận hành theo chủ trương, đường lối, chính sách mà Đảng đã xác định. Bằng phương thức cầm quyền, lãnh đạo của mình, Đảng làm cho các cơ quan nhà nước vận hành đúng và có hiệu quả theo chức năng, trách nhiệm của mình. Đảng cầm quyền thành công là ở chỗ lãnh đạo vì dân, lãnh đạo một cách dân chủ, theo pháp luật, bảo đảm tính khoa học.

Về phương thức cầm quyền của Đảng. Với tư cách Đảng cầm quyền, Đảng phải có phương thức cầm quyền. Phương thức cầm quyền của Đảng là hệ thống phương pháp, hình thức, biện pháp mà Đảng vận dụng để lãnh đạo Nhà nước, tác động vào Nhà nước và bằng Nhà nước nhằm thực hiện các nội dung cầm quyền, đạt mục tiêu chính trị cuối cùng của Đảng.

Phương thức cầm quyền của Đảng cũng có nghĩa là *Đảng xây dựng tổ chức, thiết kế tổ chức bộ máy nhà nước để thực hiện vai trò cầm quyền của mình, thực hiện định hướng chính trị do Đảng xác định.*

Phương thức cầm quyền và phương thức lãnh đạo là những khái niệm khác nhau, nhưng có những nội dung đồng nhất với nhau. Đảng vẫn có thể lãnh đạo nhân dân khi chưa giành chính quyền, nhưng Đảng chỉ có thể cầm quyền khi đã giành được quyền lực nhà nước về tay mình. Do vậy, *phương thức cầm quyền của Đảng, về thực chất, là phương thức lãnh đạo của Đảng trong điều kiện Đảng đã ở vị thế cầm quyền.*

Nếu không ở vị thế cầm quyền, Đảng không thể nào thực hiện được đầy đủ các phương thức lãnh đạo này, đặc biệt là việc lãnh đạo Nhà nước thể chế hoá đường lối, chủ trương của Đảng thành các chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Dù Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, song Đảng vẫn chỉ là một tổ chức chính trị, lãnh đạo chính trị. “Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là bộ phận của hệ thống ấy”; “Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các tổ chức của hệ thống chính trị, tăng cường chế độ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu. Đảng thường xuyên nâng cao năng lực cầm quyền và hiệu quả lãnh đạo, đồng thời phát huy mạnh mẽ vai trò, tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị”⁽⁵⁾. Do vậy, phương thức cầm quyền, lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội phải bao gồm:

Thứ nhất, Đảng lãnh đạo thông qua các quan điểm, cương lĩnh, chiến lược, các đường lối, chủ trương, điều lệ, chỉ thị và các quyết định khác của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội.

Thứ hai, Đảng lãnh đạo Nhà nước thể chế hoá cương lĩnh, đường lối, chủ trương của Đảng thành các quyết định của cơ quan công quyền. Nhà nước căn cứ vào nghị quyết của Đảng để cụ thể hóa thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các đạo luật, các nghị định, thông tư và các văn bản pháp quy khác nhằm thực hiện nghị quyết trong thực tiễn.

Thứ ba, Đảng lãnh đạo Nhà nước thông qua các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ Trung ương đến cơ sở.

Thứ tư, Đảng giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất của Đảng vào những vị trí chủ chốt trong bộ máy quyền lực nhà nước. Đảng đào tạo những cán bộ, đảng viên của Đảng trở thành những người có phẩm

⁽⁴⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđđ.*, tr. 89

⁽⁵⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđđ.*, tr.89

chất chính trị, đạo đức, có năng lực chuyên môn giỏi, có khả năng tuyên truyền, vận động quần chúng để giới thiệu ứng cử bầu vào các cơ quan quyền lực dân cử (Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp) và giữ những cương vị chủ chốt trong bộ máy nhà nước.

Thứ năm, Đảng lãnh đạo Nhà nước thông qua công tác kiểm tra của các tổ chức đảng. Nội dung của công tác kiểm tra là kiểm tra các tổ chức đảng và đảng viên chấp hành nghị quyết của Đảng.

Thứ sáu, Đảng lãnh đạo Nhà nước thông qua tính tiên phong, gương mẫu của của đội ngũ cán bộ, đảng viên và của mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng.

Thứ bảy, Đảng cầm quyền, lãnh đạo phải lấy dân làm gốc, dựa vào dân, đoàn kết toàn dân, phát huy tối đa và hiệu quả sức mạnh của nhân dân. “Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng, chịu sự giám sát của nhân dân, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật”⁽⁶⁾. Điều đó nói lên mục tiêu của Đảng là vì dân và phương thức cầm quyền hiệu quả là phải dựa vào sức mạnh của nhân dân.

Thứ tám, với tư cách Đảng duy nhất cầm quyền, phương thức cầm quyền, lãnh đạo của Đảng không chỉ thể hiện ở định hướng chính trị, cách thức điều hành Nhà nước và các tổ chức chính trị làm theo Đảng, Đảng còn phải và nhất thiết phải lãnh đạo một cách trí tuệ, khoa học và nghệ thuật. Đó là sự cầm quyền khéo léo, linh hoạt, nhạy bén, bảo đảm sự kết hợp thực tế và có hiệu quả giữa các sự kiện cụ thể, đồng thời dự báo được xu hướng vận động và phát triển của các sự kiện đó.

Toàn bộ các phương thức cầm quyền của Đảng chủ yếu được thực hiện thông qua sự lãnh đạo (với cách hiểu về thuật ngữ lãnh đạo như ở nước ta hiện nay) - đó là nhằm *thể chế hoá ý chí của Đảng thành Hiến pháp, pháp luật, chính*

sách của Nhà nước và lãnh đạo tổ chức thực hiện ý chí đó.

Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng duy nhất cầm quyền. Đó là một tất yếu khách quan, do lịch sử giao phó, là sứ mệnh nặng nề nhưng cũng rất vinh quang của Đảng được nhân dân giao phó. Điều đó chứng tỏ sức mạnh và uy tín của Đảng, tạo ra những điều kiện mới, những phương tiện mới, công cụ mới để Đảng thực hiện mục tiêu, lý tưởng. Là Đảng duy nhất cầm quyền, nên mọi vấn đề, từ Cương lĩnh, đường lối chiến lược, sách lược đến chủ trương, chính sách cụ thể của Đảng đều có thể thảo luận, tranh luận rộng rãi trong Đảng và lấy ý kiến nhân dân. Đảng Cộng sản Việt Nam không có lợi ích nào khác là phấn đấu cho lợi ích của dân tộc, cho lợi ích của cả cộng đồng dân tộc Việt Nam. Vì vậy, Cương lĩnh, đường lối, chính sách của Đảng chẳng những cần phải được thảo luận rộng rãi trong Đảng, mà còn có thể đưa ra cho toàn dân thảo luận trước khi Đảng quyết định. Đối với nhân dân, Đảng còn có thể cùng dân thảo luận, bàn bạc thì không lý gì, ngay trong nội bộ Đảng, Đảng lại không phát huy dân chủ rộng rãi để mọi đảng viên của Đảng được thảo luận và cùng quyết định.

Là một Đảng duy nhất cầm quyền, việc Đảng biết, thấu hiểu nguyện vọng của quần chúng nhân dân để lãnh đạo các cơ quan, cán bộ, đảng viên của Đảng và các cơ quan, đội ngũ công chức, viên chức của Nhà nước giải quyết mọi công việc cũng là Đảng vì lợi ích của nhân dân, giúp nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình đối với Nhà nước và xã hội. Nhưng, mặt trái của tình trạng một đảng độc tôn, duy nhất cầm quyền là dễ chủ quan, tự mãn, kiêu ngạo, đặc quyền, đặc lợi, quan liêu, xa rời nhân dân,...

Bệnh quan liêu trong quản lý nhà nước, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân với quan liêu trong nội bộ Đảng gắn liền với nhau và trên thực tế là một. Đã quan liêu, mất dân chủ ngay trong nội bộ đội tiên phong cách mạng thì khó có thể dân chủ với nhân dân. Đây chính

⁽⁶⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđd.*, tr.89

là nguy cơ thoái hóa, biến chất lớn nhất của Đảng cầm quyền, nhất là của những cán bộ, đảng viên nắm giữ quyền lực.

Sự cầm quyền và lãnh đạo của Đảng trong thực hiện định hướng chính trị, xét trong mối quan hệ giữa Đảng với Nhà nước và toàn xã hội, thì vấn đề trăn trở, bức xúc đặt ra cần giải quyết hiện nay là *Đảng phải lãnh đạo Nhà nước như thế nào và bằng cách nào? Mối quan hệ giữa Đảng và Nhà nước trong việc hình thành các quyết sách của Nhà nước ra sao? Trong tổ chức bộ máy nhà nước, Đảng lãnh đạo vấn đề nhân sự của Nhà nước như thế nào? Phạm vi lãnh đạo đến đâu để không trái với quyền dân chủ của nhân dân, không trái với bản chất của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa?* Đây là những vấn đề lớn, đòi hỏi phải được nghiên cứu công phu, cần huy động cả đội ngũ đông đảo các nhà khoa học trên nhiều lĩnh vực cùng nghiên cứu, đồng thời cũng cần có thời gian để kiểm định. Cũng đã có không ít những vấn đề căn bản, cốt yếu được nhiều nhà khoa học bỏ nhiều tâm huyết nghiên cứu, tổng kết và đưa ra với tiếng nói đồng thuận, nhưng vì nhiều lý do nên vẫn không có chuyển biến gì đáng kể; cũng đã không ít vấn đề còn chưa thống nhất, chưa có sự đồng thuận cần tiếp tục làm sáng tỏ...

Trong tiến trình đổi mới, Đảng ta đã nhiều lần nhấn mạnh rằng, đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước là điều kiện quan trọng nhất để tiến hành đổi mới tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, làm cho sự lãnh đạo của Đảng có chất lượng và hiệu quả hơn, đồng thời làm cho sự quản lý và điều hành của Nhà nước

có hiệu quả, pháp luật được tôn trọng, quyền làm chủ của nhân dân được phát huy. Như vậy, có thể nói, việc xây dựng và hiện thực hoá các quá trình dân chủ trong xã hội tùy thuộc trước hết ở phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội.

Tuy nhiên, tiến trình đổi mới đó là cuộc đấu tranh tư tưởng, đấu tranh chính trị quyết liệt, là những vấn đề không đơn giản, nó liên quan đến tư duy chính trị, truyền thống chính trị, đến cả hệ thống và các thể chế chính trị đã từng tồn tại mấy chục năm với những suy nghĩ, cách làm, thói quen đã ăn sâu vào tiềm thức, suy nghĩ, hành động, thói quen của người nắm quyền, liên quan đến nhiều nhóm lợi ích nên rất khó thay đổi một cách căn bản tức thời, trong đó không loại trừ những lực cản từ các nhóm lợi ích.

Với những thuận lợi và khó khăn đó, *việc đổi mới phương thức cầm quyền, lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện định hướng chính trị để trong điều kiện một Đảng duy nhất cầm quyền mà không trở thành chuyên quyền, độc đoán là vấn đề sống còn của Đảng ta, của chế độ ta.*

Những điều kiện mới, hoàn cảnh mới ở nước ta hiện nay đang đặt ra nhiều vấn đề mới về phương thức cầm quyền, lãnh đạo của Đảng trong thực hiện định hướng chính trị. Việc giải quyết những vấn đề đó đòi hỏi Đảng ta phải đổi mới hơn nữa quan niệm về phương thức cầm quyền và nâng cao năng lực hiện thực hóa quan niệm đã được đổi mới đó.

